|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ**  **BỘ MÔN TIN HỌC** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN GIỮA KỲ II**  **NĂM HỌC 2022- 2023** |

**1. MỤC TIÊU**

1.1. **Kiến thức**. Học sinh ôn tập các kiến thức về:

* Biết hệ QTCSDL Access có 4 đối tượng chính: Bảng, Mẫu hỏi, Biểu mẫu, Báo cáo
* Biết cách tạo, sửa, lưu cấu trúc bảng
* Biết các thao tác cơ bản trên bảng gồm: cập nhật, sắp xếp, tìm kiếm trên bảng4
* Biết cách tạo được biểu mẫu
* Biết cách tạo liên kết giữa các bảng
* Biết các bước tạo một mẫu hỏi
* Biết các thao tác tạo báo cáo đơn giản

**1.2. Kĩ năng**: Học sinh rèn luyện các kĩ năng:

* Khởi động Access, mở 1 CSDL
* Tạo được cấu trúc bảng ở chế độ thiết kế, chỉ định khóa chính và lưu bảng
* Cập nhật dữ liệu cho bảng ở chế độ trang dữ liệu, thực hiện sắp xếp đơn giản trên bảng
* Tạo được biểu mẫu ở chế độ thuật sĩ, cập nhật dữ liệu dựa vào biểu mẫu
* Thực hiện thao tác liên kết giữa các bảng và lưu liên kết
* Tạo được mẫu hỏi đơn giản ở chế độ thiết kế
* Tạo được báo cáo đơn giản ở chế độ thuật sĩ

**2. NỘI DUNG**

**2.1. Các dạng câu hỏi định tính:**

* Thao tác tạo liên kết giữa cá c bảng?
* Liên kết giữa các bảng cho phép làm gì?
* Báo cáo thường sử dụng để làm gì?

**2.2. Các dạng câu hỏi định lượng:**

* Khi cần in một đối tượng cho trước, cần sử dụng đối tượng nào?
* Để liên kết giữa hai bảng. thì hảng đó phải có điều kiện gi?
* Tại sao khi thiết lập mối quan hệ giữa hai trường của hai bảng Acces lại không chấp nhận?

**2.3.Ma trận**

| STT | Nội dung kiến thức/kĩ năng | Đơn vị kiến thức/kĩ năng | Mức độ nhận thức | | | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | | Vận dụng cao | |
| *TN* |  | *TN* | *TL* | *TN* | *TL* | *TN* | *TL* |
| 1 | **1. Các thao tác cơ sở** | các lệnh làm việc với bảng: Cập nhật dữ liệu, sắp xếp và lọc, tìm kiếm đơn giản, tạo biểu mẫu. | 2 |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | **2. Truy xuất dữ liệu** | Khái niệm và vai trò của mẫu hỏi. | 1 |  |  |  |  |  |  |  |
| các bước chính để tạo ra một mẫu hỏi |  |  | 3 |  |  |  |  |  |
| Viết biểu thức điều kiện đơn giản.  Tạo được mẫu hỏi đơn giản. |  |  |  |  |  |  | 1 |  |
| 3 | **Báo cáo** | Khái niệm báo cáo và vai trò của nó | 3 |  |  |  |  |  |  |  |
| Các bước lập báo cáo. |  |  | 3 |  |  |  |  |  |
| -Tạo được báo cáo bằng Wizard.  - Thực hiện được lưu trữ và in báo cáo. |  |  |  |  | 1 |  |  |  |
| 4 | **Các loại mô hình CSDL** | - Hiểu được các thao tác chỉnh sửa cấu trúc nào không làm thay |  |  | 3 |  |  |  |  |  |
| 5 | **5. Hệ CSDL quan hệ** | * Biết các thao tác không thuộc thao tác tạo lập; cập nhật; khai thác CSDLQH | 2 |  |  |  |  |  |  |  |
| * Thao tác không cần thiết khi tạo cấu trúc bảng. |  |  | 1 |  |  |  |  |  |
| Tổng | | | 8 | | *10* | | *2* | | | |
| Tổng điểm | | | 2,7 | | 3,3 | | 4 | | | |
| Tỉ lệ chung | | | 27% | | 33% | | 40% | | | |

**2.4. Câu hỏi và bài tập minh họa**

**Câu 1:** Trong các phát biểu sau, phát biểu nào *sai*?

A. Trường (field): bản chất là cột của bảng, thể hiện thuộc tính của chủ thể cần quản lý

B. Bản ghi (record): bản chất là hàng của bảng, gồm dữ liệu về các thuộc tính của chủ thể được quản lý

C. Kiểu dữ liệu (Data Type): là kiểu của dữ liệu lưu trong một trường

D. Một trường có thể có nhiều kiểu dữ liệu

**Câu 2:** Phát biểu nào sau là *đúng* nhất ?

A. Record là tổng số hàng của bảng B. Data Type là kiểu dữ liệu trong một bảng

C. Table gồm các cột và hàng D. Field là tổng số cột trên một bảng

**Câu 3:** Trong Access, khi nhập dữ liệu cho bảng, giá trị của field GIOI\_TINH là True. Khi đó field GIOI\_TINH được xác định kiểu dữ liệu gì ?

A.Yes/No B.Boolean C.True/False D.Date/Time

**Câu 4:** Khi chọn kiểu dữ liệu cho trường THÀNH\_TIỀN (bắt buộc kèm theo đơn vị tiền tệ), phải chọn loại nào?

A. Number B. Currency C. Text D. Date/time

**Câu 5:** Khi chọn dữ liệu cho các trường chỉ chứa một trong hai giá trị như: trường “gioitinh”, trường “đoàn viên”, ...nên chọn kiểu dữ liệu nào để sau này nhập dữ liệu cho nhanh.

A. Number B. Text C. Yes/No D. Auto Number

**Câu 6:** Chọn kiểu dữ liệu nào cho truờng điểm “Tóan”, “Lý”,...

A. AutoNumber B. Yes/No C. Number D. Currency

**Câu 7:** Trong Access khi ta nhập dữ liệu cho trường “*Ghi chú”* trong CSDL (dữ liệu kiểu văn bản) mà nhiều hơn 255 kí tự thì ta cần phải định nghĩa trường đó theo kiểu nào?

A. Text B. Currency C. Longint D. Memo

**Câu 8:** Khi tạo bảng, trường “DiaChi” có kiểu dữ liệu là Text, trong mục Field size ta nhập vào số 300. Sau đó ta lưu cấu trúc bảng lại.

A. Access báo lỗi B. Trường DiaChi có tối đa 255 kí tự

C. Trường DiaChi có tối đa 300 kí tự D. Trường DiaChi có tối đa 256 kí tự

**Câu 9:** Giả sử trường “DiaChi” có Field size là 50. Ban đầu địa chỉ của học sinh A là “Le Hong Phong”, giờ ta sửa lại thành “70 Le Hong Phong” thì kích thước CSDL có thay đổi như thế nào ?

A. Giảm xuống B. Không đổi C. Tăng lên

**Câu 10:** Hãy chọn phát biểu *đúng* trong các phát biểu sau?

A. Khi đã chỉ định khóa chính cho bảng, Access sẽ không cho phép nhập giá trị trùng hoặc để trống giá trị trong trường khóa chính

B. Trường khóa chính có thể nhận giá trị trùng nhau

C. Trường khóa chính có thể để trống

D. Trường khóa chính phải là trường có kiểu dữ liệu là Number hoặc AutoNumber

**2.5. Đề minh họa** ( ra một đề minh họa theo đúng ma trận đã thống nhất)

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ**  **BỘ MÔN TIN HỌC** | **ĐỀ MINH HỌA GIỮA HKII – MÔN TIN HỌC**  **NĂM HỌC 2022- 2023** |

1. **TRẮC NGHIỆM (6 điểm; mỗi câu 0,33 điểm)**

*Khoanh tròn vào chữ cái in hoa đứng trước câu trả lời đúng tương ứng với các câu hỏi.*

**Câu 1:** Đặc điểm của Báo cáo là:

1. Dùng để tìm kiếm, sắp xếp và kết xuất dữ liệu.
2. Được thiết kế để định dạng, tính toán tổng hợp các dữ liệu được chọn và in ra.
3. Giúp việc nhập hoặc hiển thị thông tin một cách thuận tiện.
4. Dùng để lưu dữ liệu.

**Câu 2:** Trong Access, muốn làm việc với đối tượng bảng, tại cửa sổ cơ sở dữ liệu ta chọn nhãn:

A. Queries B. Reports C. Tables D. Forms

**Câu 3:** Trong khi sửa đổi thiết kế Báo cáo ta không thể làm việc gì?

A. Thay đổi nội dung các tiêu đề B. Thay đổi kích thước trường

C. Di chuyển các trường D. Thay đổi kiểu dữ liệu của trường

**Câu 4:** Muốn sử dụng phông chữ tiếng Việt trong báo cáo, cần:

A. Hiển thị báo cáo ở chế độ thiết kế B. Hiển thị báo cáo ở chế độ xem trước khi in

C. Hiển thị báo cáo ở chế độ trang dữ liệu D. Hiển thị báo cáo ở chế độ biểu mẫu

**Câu 5:** Cho biết hình ảnh sau đây là bước nào khi tạo báo cáo:

A. Chọn trường sắp xếp B. Chọn trường gộp nhóm

C. Chọn nguồn dữ liệu cho báo cáo D. Chọn trường tổng hợp

**Câu 6:** Sắp xếp các bước đúng để thiết kế báo cáo bằng thuật sĩ:

1. *Xây dựng nguồn dữ liệu cho Report: sắp xếp, thống kê, tính toán …*
2. *Chọn trường để gộp nhóm trong báo cáo.*
3. *Chọn cách bố trí và kiểu trình bày báo cáo.*
4. *Chọn các thông tin đưa vào cửa sổ thiết kế báo cáo: bảng/mẫu hỏi; chọn trường …*
5. *Chọn Create report by using wizard*
6. *Đặt tên cho báo cáo. Nháy Finish để kết thúc việc tạo báo cáo.*

A. 5-4-2-1-3-6

B. 5-2-3-4-1-6

C. 5-4-3-2-1-6

D. 5-1-4-2-3-6

**Câu 7:** Mô hình phổ biến để xây dựng CSDL quan hệ là:

A. Mô hình hướng đối tượng B. Mô hình phân cấp

C. Mô hình dữ liệu quan hệ D**.** Mô hình cơ sở quan hệ

**Câu 8:** “có thể cập nhật dữ liệu như thêm, xóa hay sửa bản ghi trong một bảng” có trong nội dung đặc trưng nào của mô hình dữ liệu quan hệ?

A. Về mặt ràng buộc dữ liệu B. Về mặt thao tác trên dữ liệu

C. Về mặt cấu trúc D. Về mặt đặc biệt nào đó

**Câu 9:** Cơ sở dữ liệu quan hệ là gì?

1. CSDL chứa dữ liệu có nhiều bảng liên kết nhau
2. CSDL được xây dựng trên mô hình dữ liệu khái quát
3. Mô hình dữ liệu quan hệ
4. CSDL được xây dựng trên mô hình quan hệ

**Câu 10:** Thuật ngữ “bộ” dùng trong hệ CSDL quan hệ là để chỉ đối tượng:

A. Hàng B. Bảng C. Kiểu dữ liệu của một thuộc tính D. Cột

**Câu 11:** Hãy chọn phát biểu đúng khi nói về liên kết?

1. Các bảng chỉ liên kết được trên các thuộc tính có tên giống nhau
2. Các bảng chỉ liên kết được trên khóa chính của mỗi bảng
3. Liên kết giữa các bảng được xác lập dựa trên thuộc tính khóa
4. Liên kết giữa các bảng được xác lập dựa trên các bộ trong bảng

**Câu 12:** Giả sử một quan hệ đã có dữ liệu, thao tác chỉnh sửa cấu trúc nào dưới đây không làm thay đổi dữ liệu của quan hệ?

A. Thu hẹp kích thước của thuộc tính B. Thêm vào quan hệ một số thuộc tính

C. Thay đổi kiểu dữ liệu của thuộc tính D. Xóa một số thuộc tính

**Câu 13:** Cho bảng như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và Tên** | **Lớp** | **Trường** |
| 1 | Nguyễn Mạnh Dũng | 10A1 | THPT Chuyên |
| 2 | Nguyễn Hoài Anh | 10A1 | THPT Bình Thủy |
| 3 | Lê Thành Công | 10A2 | THPT Chuyên |
| 3 | Nguyễn Mạnh Dũng | 10A1 | THPT Chuyên |

*Bảng trên không phải là một quan hệ vì vi phạm tính chất nào sau đây?*

A. Có thuộc tính đa trị

B. Có thuộc tính phức hợp

C. Có hai dòng giống nhau hoàn toàn

D. Có thuộc tính đa trị và phức hợp

**Câu 14:** Khẳng định nào là sai khi nói về khoá chính trong bảng:

1. Nếu ta quên chỉ định khoá chính thì Hệ QTCSDL sẽ tự chỉ định khoá chính cho bảng.
2. Khi nhập dữ liệu cho bảng, dữ liệu tại các cột khoá chính không được để trống.
3. Trong một bảng chỉ có một trường làm khoá chính.
4. Dữ liệu tại các cột khoá chính không được trùng.

**Câu 15:** Giả sử một bảng có các trường SOBH (Số hiệu bảo hiểm) và HOTEN (Họ tên) thì chọn trường SOBH làm khoá chính vì :

1. Không thể có hai bản ghi có cùng số hiệu bảo hiểm, trong khi đó có thể trùng họ tên.
2. Trường SOBH là kiểu số, trong khi đó trường HOTEN không phải kiểu số.
3. Trường SOBH là trường ngắn hơn.
4. Trường **SOBH** đứng trước trường **HOTEN**

**Câu 16:** Khóa chính của bảng DANH\_PHACH là?

* 1. Phách
  2. SBD
  3. STT hoặc Phách
  4. STT

**Câu 17:** Xét bảng đăng kí học ngoại ngữ:

|  |  |
| --- | --- |
| **Họ và tên** | **Lớp ngoại khóa** |
| Trần Văn Hay | Anh văn - nâng cao |
| Phạm Văn Trung | Anh văn - đọc, viết |
| Lê Quý | Pháp văn - đọc, nghe, viết |
| Hồ Ngọc Nga | Nhật, Trung - nâng cao |

*Cột “Lớp ngoại khóa” có tính chất nào sau đây?*

A. Đa trị và phức hợp. B. Phức hợp. C. Đa trị. D. Không có tính chất nào.

**Câu 18:** Cho các bảng sau:

* **DanhMucSach**(MaSach, TenSach, MaLoai)
* **LoaiSach**(MaLoai, LoaiSach)
* **HoaDon**(MaSach, SoLuong, DonGia)

Để biết ***loại của một quyển sách*** thì cần những bảng nào ?

A. DanhMucSach, HoaDon B. DanhMucSach, LoaiSach

C. DanhMucSach D. HoaDon, LoaiSach

# TỰ LUẬN: (4 điểm) Câu 1 (2 điểm):

1. Nêu cách sắp xếp tên theo chiều tăng?
2. Lọc ra những học sinh nữ có điểm toán lớn hơn 6.5

**Câu 2 (2 điểm):** Điền vào chổ trống những từ thích hợp

1. Trong CSDL, mỗi bản ghi (record) là ................... của bảng, mỗi trường (field)là ................ của bảng.
2. Cơ sở dữ liệu được xây dựng dựa trên quan hệ gọi là CSDL quan hệ.
3. Hệ QTCSDL dùng để tạo lập, cập nhật và khai thác gọi là hệ QTCSDL quan hệ.

4. Liên kết bảng là tổng hợp thông tin từ ..................................................................

Hoàng Mai, ngày tháng năm 2022

TỔ (NHÓM) TRƯỞNG